

PHỤ LỤC 14A

QUY TẮC TỔ TỤNG

Các định nghĩa

1. Vì mục đích của Phụ lục này:

tư vấn viên nghĩa là người được một Bên trả tiền để tư vấn hoặc hỗ trợ Bên liên quan đến thủ tục tố tụng trọng tài;

hội đồng trọng tài nghĩa là hội đồng trọng tài được thành lập theo Điều 14.10 (Thành phần Hội đồng trọng tài);

trọng tài viên nghĩa là thành viên của hội đồng trọng tài được thành lập theo Điều 14.10 (Thành phần Hội đồng trọng tài);

trợ lý nghĩa là một người mà, theo các điều khoản tuyển dụng trọng tài viên, thực hiện công việc nghiên cứu hoặc trợ giúp cho trọng tài viên đó;

bên khởi kiện nghĩa là Bên yêu cầu thành lập hội đồng trọng tài theo Điều 14.8 (Yêu cầu Thành lập Hội đồng Trọng tài);

thư kí tòa có nghĩa là người ghi chép được chỉ định;

chuyên gia nghĩa là một người hoặc tổ chức mà hội đồng trọng tài tìm kiếm thông tin và tư vấn kỹ thuật theo Quy tắc 28 đến 30 (Vai trò của Chuyên gia) của Phụ lục này;

ngày lễ hợp pháp nghĩa là mỗi Thứ Sáu, Thứ Bảy và Chủ nhật và bất kỳ ngày nào khác được một Bên chỉ định là ngày nghỉ chính thức;

Bên bị kiện nghĩa là Bên nhận được yêu cầu thành lập hội đồng trọng tài theo Điều 14.8 (Yêu cầu Thành lập Hội đồng Trọng tài);

quy trình nghĩa là quy trình tố tụng trọng tài; và

đại diện nghĩa là một nhân viên của một cơ quan hay tổ chức chính phủ hoặc của bất kỳ tổ chức công nào khác của một Bên.

2. Mọi dẫn chiếu trong các quy tắc tố tụng này đến một Điều đều là dẫn chiếu đến Điều thích hợp trong Chương 14 (Giải quyết tranh chấp).

Các vấn đề về hành chính của Thủ tục tố tụng:

3. Trong trường hợp quy trình tố tụng được tổ chức trong lãnh thổ của một Bên, Bên đó sẽ chịu trách nhiệm về các công việc hành chính liên quan đến thủ tục giải quyết tranh chấp, đặc biệt là việc tổ chức các phiên xét xử, trừ khi các Bên có thỏa thuận khác.

Thành phần Hội đồng Trọng tài

4. Ngày chỉ định trọng tài viên sẽ được coi là ngày ứng viên nộp văn bản chấp thuận cho các Bên. Nếu ứng viên không thông báo sự chấp nhận này tới các Bên, trong vòng 3 ngày sau khi ứng viên được thông báo về việc lựa chọn, ứng viên đó sẽ được coi là không chấp nhận việc bổ nhiệm.

Văn bản đệ trình và các tài liệu khác

5. Mỗi Bên sẽ gửi bản gốc và không ít hơn bốn bản sao của bất kỳ văn bản đệ trình nào cho hội đồng trọng tài và một bản sao cho Đại sứ quán của Bên kia. Việc gửi các tài liệu đệ trình và bất kỳ tài liệu nào khác liên quan đến thủ tục tố tụng của hội đồng trọng tài có thể được thực hiện bằng fax hoặc các phương tiện truyền tải điện tử khác nếu các Bên đồng ý như vậy. Khi một Bên cung cấp các bản đệ trình hoặc bất kỳ tài liệu nào khác liên quan đến thủ tục tố tụng của hội đồng trọng tài, Bên đó sẽ đồng thời cung cấp một bản điện tử của các đệ trình đó hoặc tài liệu khác.

6. Thời hạn được tính từ ngày tiếp theo kể từ ngày nhận được đệ trình hoặc tài liệu đó. Bên khởi kiện sẽ gửi văn bản đệ trình ban đầu hoàn chỉnh cho Bên bị kiện không muộn hơn 30 ngày sau ngày trọng tài viên cuối cùng được chỉ định. Bên khởi kiện sẽ gửi văn bản phản đối không muộn hơn 30 ngày sau ngày nhận được văn bản đệ trình đầu tiên của Bên bị kiện.

7. Hội đồng Trọng tài sau khi tham vấn các Bên sẽ xác định ngày chuyển giao các bản đệ trình phản tố tiếp theo của các Bên và bất kỳ văn bản đệ trình nào khác mà hội đồng trọng tài và các Bên nhất trí là phù hợp.

8. Một Bên có thể vào bất kỳ lúc nào sửa các lỗi chính tả trong bất kỳ văn bản đệ trình hoặc tài liệu nào khác liên quan đến thủ tục tố tụng của Hội đồng Trọng tài bằng cách gửi một tài liệu mới chỉ rõ những thay đổi.

9. Nếu ngày cuối cùng để chuyển giao tài liệu vào ngày nghỉ lễ hợp pháp của một Bên hoặc vào bất kỳ ngày nào khác mà các cơ quan chính phủ của Bên đó đóng cửa theo lệnh của chính phủ hoặc vì lý do bất khả kháng, thì tài liệu có thể được chuyển giao vào ngày làm việc tiếp theo.

Nghĩa vụ chứng minh

10. Một Bên khẳng định rằng một biện pháp của Bên kia không phù hợp với nghĩa vụ của mình theo Hiệp định này, hoặc Bên kia đã không thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hiệp định này, hoặc một lợi ích mà Bên đó có thể dự kiến được hưởng một cách hợp lý bị thiệt hại hoặc suy giảm do một biện pháp không trái với Hiệp định này sẽ có nghĩa vụ chứng minh khẳng định của mình.

11. Một Bên khẳng định rằng một biện pháp là đối tượng của ngoại lệ theo Hiệp định này sẽ có trách nhiệm chứng minh rằng ngoại lệ đó được áp dụng.

Hoạt động của Hội đồng Trọng tài

12. Chủ tịch Hội đồng Trọng tài sẽ chịu trách nhiệm điều hành mọi buổi họp của Hội đồng. Hội đồng Trọng tài có thể giao cho Chủ tịch Hội đồng Trọng tài ra các quyết định về hành chính liên quan đến tố tụng. Trừ khi các Bên có thỏa thuận khác, Hội đồng Trọng tài trong vòng bảy ngày kể từ ngày thành lập sẽ làm việc với các Bên để thảo luận về các vấn đề hành chính.

13. Hội đồng Trọng tài có thể thực hiện các hoạt động của mình bằng bất kỳ hình thức thích hợp nào, bao gồm điện thoại, fax, video hoặc kết nối máy tính.

14. Chỉ các trọng tài viên có thể tham gia thảo luận của hội đồng trọng tài. Hội đồng Trọng tài có thể, sau khi tham vấn với các Bên, sử dụng các trợ lý, thông dịch viên hoặc phiên dịch viên hoặc thư ký ghi chép tòa án được yêu cầu cho quá trình tố tụng và cho phép họ được xuất hiện trong suốt cuộc thảo luận.

15. Khi có thắc mắc về thủ tục tố tụng phát sinh mà không được quy định bởi những quy định này, hội đồng trọng tài sau khi tham vấn với các Bên có thể ban hành một thủ tục tố tụng thích hợp mà không trái với quy định của Hiệp định này.

16. Khoảng thời gian áp dụng cho thủ tục tố tụng của Hội đồng Trọng tài sẽ bị tạm ngưng trong một khoảng thời gian bắt đầu từ ngày mà bất kỳ thành viên nào của Hội đồng Trọng tài dừng hoạt động và kết thúc vào ngày trọng tài viên kế nhiệm được chỉ định.

17. Hội đồng trọng tài có thể, theo thỏa thuận chung giữa các Bên, sửa đổi bất kỳ khoảng thời gian nào áp dụng trong quá trình tố tụng và thực hiện các điều chỉnh về thủ tục hoặc hành chính khác được yêu cầu trong quá trình tố tụng. Hội đồng trọng tài, sau khi tham vấn các Bên, có thể, do những diễn biến không lường trước được, sửa đổi khoảng thời gian áp dụng

trong thủ tục tố tụng của ủy ban trọng tài và thực hiện các điều chỉnh thủ tục hoặc hành chính khác cần thiết để đảm bảo tính công bằng hoặc hiệu quả của thủ tục tố tụng.

Thay thế trọng tài viên

18. Khi một Bên nhận thấy rằng một trọng tài viên hay chủ tịch hội đồng trọng tài không tuân thủ các yêu cầu của Quy tắc ứng xử và vì lý do này cần phải được thay thế, Bên đó sẽ thông báo ngay lập tức cho Bên kia. Khi nhận được thông báo như vậy, các Bên sẽ tham vấn, và nếu đồng ý sẽ thay thế trọng tài viên hoặc chủ tịch hội đồng trọng tài và chọn người thay thế.

19. Nếu các Bên không nhất trí sự cần thiết phải thay thế trọng tài viên trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo được đề cập trong quy tắc 18, một trong hai Bên có thể yêu cầu đưa vấn đề này lên chủ tịch hội đồng trọng tài, người sẽ có quyết định cuối cùng. Chủ tịch sẽ đưa ra quyết định trong vòng 10 ngày kể từ ngày được yêu cầu. Nếu chủ tịch quyết định rằng trọng tài viên nên được thay thế, người mới sẽ được chọn phù hợp với quy định tại Điều 14.10(4).

20. Nếu các Bên không thể đi đến quyết định về sự cần thiết phải thay thế chủ tịch trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo được đề cập trong quy tắc 18, thì người mới sẽ được chọn phù hợp với quy định tại Điều 14.10(5).

Phiên điều trần

21. Chủ tịch của hội đồng trọng tài sẽ chọn ngày và thời gian tổ chức cho phiên họp giải quyết tranh chấp sau khi tham vấn các Bên và các thành viên khác của hội đồng trọng tài, sau đó sẽ thông báo bằng văn bản cho các Bên về ngày và thời gian phiên họp giải quyết tranh chấp không muộn hơn 15 ngày.

22. Hội đồng trọng tài có thể triệu tập các phiên họp giải quyết tranh chấp bổ sung nếu các Bên đồng ý.

23. Tất cả các trọng tài viên phải có mặt trong suốt quá trình diễn ra các phiên họp giải quyết tranh chấp.

24. Không muộn hơn năm ngày diễn ra phiên điều trần, mỗi Bên phải gửi tới hội đồng trọng tài một danh sách tên của những người sẽ phát ngôn tại phiên họp giải quyết tranh chấp thay mặt cho Bên đó và tên các đại diện hoặc cố vấn khác của Bên đó sẽ tham dự phiên điều trần.

25. Mỗi phiên điều trần sẽ được hội đồng trọng tài tiến hành theo cách đảm bảo rằng Bên khởi kiện và Bên bị kiện có đủ thời gian như nhau để trình bày, phản hồi và phản hồi lại.

26. Các phiên điều trần sẽ được công khai, trừ khi một Bên yêu cầu khác. Các phiên điều trần sẽ được tổ chức kín khi các đệ trình và lập luận của một Bên chứa thông tin bí mật. Hội đồng Trọng tài sau khi tham vấn các Bên có thể áp dụng các thủ tục hành chính thích hợp để đảm bảo rằng các phiên điều trần không bị gián đoạn bởi sự tham dự của công chúng.

27. Hội đồng trọng tài sẽ chuẩn bị và gửi đi một bản ghi chép các ý kiến phát biểu tại mỗi phiên giải quyết tranh chấp sớm nhất đến mỗi Bên.

Vai trò của chuyên gia

28. Theo yêu cầu của một Bên, hoặc khi thấy cần thiết, hội đồng trọng tài có thể tìm thông tin và tư vấn kỹ thuật từ bất kỳ cá nhân hoặc cơ quan nào mà hội đồng trọng tài cho là cần thiết, liên quan đến các vấn đề thực tế hoặc pháp lý trước hội đồng, tuân theo các quy tắc 29 và 30 và các điều khoản và điều kiện bổ sung mà các Bên có thể đồng ý. Các yêu cầu được nêu trong Điều 14.7 (Trình độ chuyên môn của Trọng tài viên) sẽ được áp dụng thích hợp cho các cá nhân hoặc cơ quan.

29. Trước khi hội đồng trọng tài tìm thông tin và tư vấn kỹ thuật, hội đồng sẽ:

- (a) thông báo cho các Bên về ý định đó theo quy tắc 28 và lý do tìm kiếm thông tin đó. Ngoài ra, hội đồng trọng tài sẽ xác định chuyên gia từ ai hoặc người mà thông tin hoặc tư vấn được tìm kiếm. Hội đồng trọng tài sẽ cung cấp cho các Bên một khoảng thời gian thích hợp để gửi ý kiến; và
- (b) cung cấp cho các Bên một bản sao của bất kỳ thông tin hoặc tư vấn nào nhận được theo quy tắc 28 và cung cấp cho họ một khoảng thời gian thích hợp để gửi ý kiến.

30. Khi hội đồng trọng tài xem xét thông tin được tìm kiếm hoặc tư vấn kỹ thuật nhận được theo quy tắc 28 để chuẩn bị cho báo cáo của mình, Hội đồng cũng sẽ xem xét mọi ý kiến do các Bên gửi về thông tin hoặc tư vấn kỹ thuật đó.

Câu hỏi bằng văn bản

31. Hội đồng trọng tài có thể, vào bất cứ thời điểm nào trong suốt quá trình tố tụng, đưa ra các câu hỏi bằng văn bản cho một hoặc cả hai Bên.

Các Bên sẽ nhận được một bản sao các câu hỏi do hội đồng trọng tài đưa ra.

32. Mỗi Bên phải gửi bản sao văn bản trả lời các câu hỏi của hội đồng trọng tài cho Bên kia. Các Bên sẽ có cơ hội đóng góp ý kiến bằng văn bản đối với câu trả lời của Bên kia trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản trả lời đó.

Tiếp xúc riêng

33. Không bên nào có quyền tiếp xúc riêng với hội đồng trọng tài mà không thông báo cho Bên kia. Hội đồng trọng tài sẽ không tiếp xúc hoặc trao đổi với một Bên nếu khi Bên khác vắng mặt.

34. Không trọng tài viên nào được thảo luận về bất nội dung nào của quy trình tố tụng với các Bên nếu vắng mặt các trọng tài viên khác.

Thông tin sẵn có

35. Các Bên sẽ duy trì tính bảo mật của các phiên điều trần của hội đồng trọng tài, thảo luận và báo cáo ban đầu của hội đồng trọng tài, và tất cả các văn bản đệ trình và thông tin liên lạc với hội đồng trọng tài, theo các thủ tục sau:

- (a) một Bên có thể công khai bất kỳ lúc nào các văn bản đệ trình của chính mình;
- (b) trong phạm vi xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền riêng tư cá nhân hoặc lợi ích thương mại hợp pháp của các doanh nghiệp công hoặc tư nhân, hoặc để giải quyết các vấn đề bảo mật thiết yếu, một Bên có thể chỉ định thông tin cụ thể có trong văn bản đệ trình của mình hoặc thông tin mà họ đã trình bày trong phiên điều trần của Hội đồng Trọng tài, để được xử lý bí mật;
- (c) một Bên sẽ giữ bí mật bất kỳ thông tin nào do Bên kia đệ trình lên hội đồng trọng tài mà Bên đó đã chỉ định là bí mật theo điểm (b); và
- (d) mỗi Bên sẽ thực hiện các bước hợp lý cần thiết để đảm bảo rằng các chuyên gia, phiên dịch viên, thông dịch viên, thư ký ghi chép của tòa án và các cá nhân khác tham gia vào quy trình tố tụng của hội đồng trọng tài duy trì tính bảo mật.

Thù lao và thanh toán chi phí

36. Trừ khi các Bên có thỏa thuận khác, các chi phí của hội đồng trọng tài, thù lao của các trọng tài viên và trợ lý của họ, chi phí đi lại và ăn ở của họ, và tất cả các chi phí chung sẽ được chia đều giữa các Bên.

37. Mỗi trọng tài viên sẽ lưu giữ hồ sơ và đưa ra bản kê khai cuối cùng về thời gian và chi phí của mình, và của bất kỳ trợ lý nào, và hội đồng trọng tài sẽ lưu giữ hồ sơ và đưa ra bản kê khai cuối cùng về tất cả các chi phí chung.

Ngôn ngữ

38. Ngôn ngữ làm việc trong suốt quy trình tố tụng liên quan đến thủ tục giải quyết tranh chấp sẽ là tiếng Anh.

39. Bất kỳ tài liệu nào được đệ trình vì mục đích sử dụng cho quá trình tố tụng nào theo Chương này sẽ phải bằng ngôn ngữ tiếng Anh. Nếu bất kỳ tài liệu nào không bằng tiếng Anh, Bên đệ trình đó sẽ cung cấp bản dịch sang tiếng Anh tương ứng của tài liệu đó.

Giới hạn thời gian

40. Tất cả các giới hạn thời gian quy định trong Chương này, bao gồm các giới hạn để Hội đồng Trọng tài đưa ra phán quyết của họ, sẽ được tính theo ngày dương lịch, ngày đầu tiên là ngày tiếp theo hoạt động hoặc tiếp theo sự kiện mà thời hạn đó đề cập đến.